

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹: Hội đồng xét công nhận sáng kiến trường Tiểu học Thạnh Lợi

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
01	Phan Thị Thúy Kiều	20/08/1987	Ấp 1- Thạnh Lợi – Thấp Mười – Đồng Thấp	Nhân viên y tế học đường	Trung cấp y sĩ	100 %

2. Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến² ***Một số giải pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe học sinh Trường Tiểu học Thạnh Lợi.***

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³: Không

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴: Y tế học đường

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 20/09/2023

6. Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) ***Thực trạng***

Một trong những thực trạng đáng lo ngại hiện nay là đa phần học sinh không chủ động phòng chống bệnh, sự phát hiện muộn của nhiều loại bệnh, từ bệnh thông thường đến các bệnh truyền nhiễm. Đối với nhiều học sinh, việc không nhận ra triệu chứng sớm của bệnh trước khi được chẩn đoán, làm chậm trễ khả năng được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế trường học.

Hiện nay, tỷ lệ học sinh tại trường mắc các bệnh về thừa cân béo phì chiếm 20%, suy dinh dưỡng chiếm 25%, hơn 15% học sinh mắc tật khúc xạ; Đặc biệt gần 80% học sinh mắc các bệnh về răng miệng,...

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, nông lâm ngư nghiệp và môi trường, cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...), khác...

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN của

Bên cạnh đó, số lượng học sinh mắc các bệnh thông thường cũng cao như cảm ho, đau bụng rối loạn tiêu hóa, đau đầu,... và thường xuyên xảy ra tai nạn thương tích như trầy xước da tại trường.

Trường học có nhiều điểm phụ, ảnh hưởng đến việc học sinh được trực tiếp chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh và sơ cấp cứu ban đầu kịp thời.

Bảng 1. tổng hợp (dựa vào kết quả khám sức khỏe học sinh đầu năm học, và sổ khám bệnh)

Loại bệnh/năm học 2023-2024	Tổng số học sinh	Tỷ lệ
Thừa cân, béo phì	25/122 HS	20%
Suy dinh dưỡng	30/122 HS	25%
Tật khúc xạ	18/122 HS	15%
Bệnh răng miệng	97/122 HS	80%
Mắc các bệnh thông thường (cảm, ho, đau bụng,...)	61/122 HS	50%
Tai nạn thương tích (trầy xước, đứt da)	35/122 HS	28,6%

b) Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó

*** Thuận lợi**

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm tới giáo dục, đào tạo và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân nói chung và sức khỏe học đường nói riêng. Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt nhiều chiến lược, kế hoạch, đề án, chương trình liên quan. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1660/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 với thông điệp "Trường học an toàn, học sinh khỏe mạnh" thể hiện sự quyết tâm và khát vọng của quốc gia vào việc chăm sóc cho thế hệ tương lai.

Công tác y tế luôn nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương, hướng dẫn về chuyên môn của trạm y tế xã Thạnh Lợi và sự chỉ đạo kịp thời từ Ban giám hiệu, cùng sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận và sự hỗ trợ nhiệt tình từ giáo viên trong nhà trường.

Nhân viên y tế có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết và có tâm trong công tác. Luôn không ngừng học hỏi nâng cao kỹ năng chuyên môn, cách làm hay, mô hình thiết thực để áp dụng cho trường.

*** Khó khăn**

Cơ sở vật chất tại các điểm chưa đảm bảo, chưa có phòng y tế riêng, không có giường nằm khi học sinh bệnh, không có vật tư y tế dự phòng xử trí các tình huống khẩn cấp (như té ngã, sốt, dị ứng,...)

Chưa được sự quan tâm đúng mức từ phụ huynh. Một số phụ huynh chưa chú trọng trong việc phối hợp với nhà trường chăm sóc sức khỏe cho con.

*** Nguyên nhân:**

Về cơ sở vật chất y tế: Thiếu thôn thuốc men và vật tư y tế tại các điểm phụ của trường do không có tủ thuốc y tế. Mỗi khi học sinh hay giáo viên gặp vấn đề về sức khỏe đều phải di chuyển đi đoạn đường xa đến điểm chính để xin thuốc, không

chăm sóc kịp thời cho học sinh khi có bệnh hay học sinh gặp tai nạn thương tích. Do đó, nhiều giáo viên và học sinh điểm phụ của trường học mong muốn có tủ thuốc ngay tại điểm trường để các thầy cô giáo tiết kiệm được thời gian và chăm sóc các em học sinh tại điểm được nhanh nhất và tốt hơn.

Về công tác tuyên truyền: Góc y tế của trường nhiều năm nay vẫn được sử dụng để treo dán các tài liệu truyền thông, tờ rơi tuyên truyền phòng chống bệnh và một số tài liệu chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên vẫn còn cô đọng, không tạo được hứng thú cho học sinh đọc và tìm hiểu về các loại bệnh, dịch bệnh, phương pháp điều trị hay là các biện pháp phòng chống khi có bệnh, tai nạn thương tích xảy ra đối với bản thân các em.

Về tâm sinh lý học sinh: Đa phần các em học sinh đều có những suy nghĩ sợ đến phòng y tế khám bệnh, thoái quên che dấu khi có bệnh hoặc e ngại khi cha mẹ biết bệnh sẽ la rầy nên không thông báo, đến khi cơ thể có những biểu hiện bất thường và đa số chờ đến khi bệnh tiến triển mới bắt đầu thông báo giáo viên, y tế học đường, cha mẹ để được đưa đến y tế trường học hay các cơ sở y tế thăm khám bệnh.

Chính vì vậy, muốn nâng cao hơn nữa việc chăm sóc sức khỏe học sinh của trường nơi tôi công tác, nên tôi chọn đề tài *“Một số giải pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe học sinh của trường Tiểu học Thạnh Lợi”*.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

6.2.1. Mục đích của giải pháp: Nhằm giúp tất cả các em học sinh tại các điểm trường được chăm sóc sức khỏe ban đầu toàn diện tại y tế trường học. Phát hiện sớm và kịp thời các triệu chứng của bệnh, tai nạn thương tích nhằm hạn chế tối đa bệnh hoặc tai nạn gây ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe học sinh.

6.2.2. Tính mới của giải pháp

a) Tủ thuốc y tế đến điểm phụ

Vào đầu năm học, khoản tháng 9 tháng 10, nhân viên y tế lên kế hoạch tổ chức buổi hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và sơ cứu ban đầu tai nạn thương tích cho toàn thể giáo viên trong trường. Đảm bảo sau buổi hướng dẫn tất cả giáo viên có thể cập nhật thêm kiến thức về việc sử dụng thuốc và kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu.

Đề nghị BGH xin nguồn kinh phí từ nhà trường, từ các mạnh thường quân, xây dựng tủ thuốc y tế tại các điểm phụ của trường, trang bị theo hướng tủ thuốc gia đình. Trong đó có các loại thuốc thiết yếu đủ để phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên và học sinh như: thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt, thuốc trị cảm, thuốc trị ho, thuốc trị sổ mũi, thuốc rửa mắt,...Ngoài các loại thuốc thiết yếu, còn trang bị thêm vật tư y tế gồm bông băng gạc, nước muối sinh lý và thuốc đỏ,... để xử trí tại nạn thương tích được nhanh và kịp thời.

Mỗi tủ thuốc có kèm theo danh mục hướng dẫn cụ thể cho giáo viên tại điểm có thể sử dụng được. Tuy nhiên khi có học sinh bệnh giáo viên sẽ liên lạc qua zalo với y tế học đường hướng dẫn sử dụng thuốc cho hợp lý, an toàn.

Hàng tuần nhân viên y tế đến các điểm kiểm tra cơ số thuốc và bổ sung nhằm không để thiếu thuốc cho học sinh và giáo viên sử dụng.

Cách thực hiện

Bước 1: Khi có một học sinh có các biểu hiện của bệnh ví dụ như: sốt, ho hoặc cảm, tai nạn trầy xước có máu,...giáo viên chủ nhiệm liên hệ thông báo với nhân viên y tế qua Zalo cá nhân.

Bước 2: Qua hình ảnh Zalo nhân viên y tế sẽ thăm hỏi tình trạng bệnh các biểu hiện hiện tại, tiền sử bệnh của học sinh như ho không, sốt bao lâu, chán ăn hay không,.. sau đó nhân viên y tế chẩn đoán được loại bệnh, loại tai nạn,...

Bước 3: Nhân viên y tế sau khi thăm khám học sinh kê đơn thuốc phù hợp loại bệnh của học sinh.

Bước 4: Nhân viên y tế hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lấy thuốc, vật tư y tế có sẵn tại tủ thuốc của điểm, cho học sinh uống, hoặc sơ cứu kịp thời.

b) Mô hình góc y tế thân thiện.

Nhân viên y tế tìm hiểu nhiều nguồn từ các trang Web của các trường bạn, chọn lọc ý tưởng và xây dựng góc y tế tại trường, trang trí một không gian xanh, thoáng mát của cỏ cây, hoa lá theo hướng thân thiện cuốn hút học sinh, trang bị thêm 1 bàn ngồi đọc và các ghế phụ đủ cho khoảng 10 em học sinh, không có sự gò bó gập khuôn chỉ là một bảng tuyên truyền được treo trên bức tường.

Hàng ngày trước giờ vào học, trong giờ ra chơi học sinh được đến góc y tế học đường tìm hiểu kiến thức về sức khỏe, phòng chống bệnh, cập nhật những tin tức mới nhất về y tế.

Thêm vào đó, các loại sách tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, thông tin truyền thông hàng tuần được cải tiến có nhiều màu sắc bắt mắt, được bố trí, sắp xếp hợp lý. Trang bị thêm 1 bảng nội dung xử trí các tình huống với 8 tai nạn thương tích thường gặp như phòng chống đuối nước, điện giật, cháy nổ, tai nạn gãy xương,... có hình ảnh trực quan tạo sự thích thú khi đọc và dễ nhớ, dễ hiểu cho học sinh.

Hiện tại, góc y tế cung cấp đầy đủ sách tuyên truyền phòng chống các loại bệnh như Sốt xuất huyết, sởi – rubella, quai bị, tay chân miệng, cảm cúm, lao, HIV,... cho đến các sách về giới tính cho các em tham khảo... đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin và nội dung phù hợp với học sinh tiểu học.

Rút ngắn được khoảng cách từ nhân viên y tế với học sinh. Có thể quản lý được số lượng học sinh đến góc y tế, quan sát, theo dõi được tình hình bệnh tật của học sinh thường xuyên hơn, nắm được tâm tư nguyện vọng của học sinh khi đến tìm hiểu về các loại bệnh, dịch bệnh. Ngoài ra, các vấn đề về tâm sinh lý lứa học sinh được phát hiện và được tư vấn kịp thời.

Không chỉ đơn thuần là một góc truyền thông phòng chống dịch bệnh tại phòng y tế học đường của trường. Để có không gian lý tưởng, Việc xây dựng mô hình góc y tế thân thiện trong trường học không chỉ tạo cho học sinh phát triển khả năng tự tìm hiểu về các loại bệnh mà còn tạo môi trường thuận lợi góp phần nâng cao trí tuệ, sức khỏe để học tập cho học sinh.

Cách thực hiện

Bước 1: Hàng ngày một nhóm học sinh khoảng 8 đến 10 em học sinh từ các lớp khác nhau đến phòng y tế đăng kí tham gia ngồi đọc tại góc y tế.

Bước 2: Với không gian thoáng mát các em học sinh được tự do tìm hiểu những bệnh, những hình ảnh, tình huống phòng chống bệnh, tai nạn thương tích và các tin tức mới nhất về y tế mà các em học sinh muốn tìm hiểu.

Bước 3: Nhân viên y tế trực tiếp giải đáp thắc mắc cho học sinh khi không hiểu một vấn đề nào đó về những nội dung các em đang tìm hiểu.

c) Phát huy khả năng phòng bệnh chủ động của học sinh.

Chăm sóc sức khỏe chủ động hướng đến việc học sinh tự chăm sóc bản thân, tăng cường sức khỏe để giảm nguy cơ mắc bệnh và theo dõi sức khỏe sát sao để sớm phát hiện các nguy cơ bệnh lý thay vì tập trung vào điều trị khi đã mắc bệnh. Điều này giúp nâng cao sức khỏe để học tập và rèn luyện của các em học sinh.

Cách thực hiện

Bước 1: Nhân viên y tế trường chủ động xây dựng kế hoạch hướng dẫn học sinh xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý, duy trì lối sống khoa học, tập thể dục thể thao đều đặn, tiêm phòng đầy đủ và chủ động phòng ngừa bệnh tật, chú trọng chăm sóc sức khỏe tinh thần, khám bệnh định kỳ để theo dõi sức khỏe...

Thường xuyên nhắc nhở học sinh tự chăm sóc bản thân như giữ gìn vệ sinh cá nhân, đánh răng 2 lần/ ngày, cắt ngắn móng tay chân, cắt tóc khi tóc ra dài, mặc quần áo gọn gàng sạch sẽ,...

Bước 2: Chủ động trong công tác phối hợp.

Phối hợp cha mẹ học sinh đưa học sinh kiểm tra sức khỏe định kỳ với khoảng 6 tháng/lần và tăng lên đôi với các em học sinh có vấn đề về sức khỏe. Xây dựng chế độ ăn uống khoa học, đủ chất, sử dụng các thực phẩm lành mạnh, ăn sạch, sống xanh. Đồng thời, nhắc nhở học sinh cũng nên tránh xa thực phẩm bẩn và đồ ăn không lành, chất kích thích có hại cho sức khỏe.

Phối hợp giáo viên thể dục tổ chức theo dõi học sinh tập thể dục giữa giờ, giúp học sinh vận động thể chất ít nhất 30 phút mỗi ngày, tập luyện phù hợp với thể chất và tình trạng sức khỏe.

Phối hợp tổng phụ trách đội xây dựng các hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn học sinh dành thời gian cho các hoạt động vui chơi, giải trí, làm những việc mình yêu thích để giảm căng thẳng trong học tập, tăng cường sức khỏe tinh thần.

e) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới:

*** Ưu điểm:**

Tỷ lệ học sinh được trực tiếp chăm sóc y tế tại các điểm trường được nâng lên.

Thu hút số lượng học sinh đến góc y tế tìm hiểu kiến thức

Hoạt động phát huy tinh thần tự chăm sóc bản thân của học sinh, các em chủ động tìm hiểu những kiến thức về sức khỏe.

*** Hạn chế:**

Nguồn kinh phí cho hoạt động còn phụ thuộc vào kinh phí hoạt động hàng năm của y tế trường học rất hạn hẹp.

Còn vài học sinh không thường xuyên đến góc y tế trường tìm hiểu kiến thức chăm sóc sức khỏe học sinh.

Một vài học sinh vẫn chưa chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Qua thực tế vận dụng các giải pháp trên tôi nhận thấy hiệu quả chăm sóc sức khỏe học sinh tại Trường được nâng lên.

Tôi nghĩ rằng đề tài này không chỉ áp dụng cho học sinh trường tôi đang công tác mà có thể áp dụng được cho các trường khác có cùng điều kiện sẽ thực hiện tốt.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp:

Qua quá trình triển khai biện pháp giúp nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe cho học sinh trường Tiểu học Thanh Lợi trong 1 năm vừa qua có nhiều sự thay đổi

tích cực hơn so với năm học trước. Tỷ lệ học sinh tại trường mắc các bệnh về thừa cân béo phì giảm còn 12%, suy dinh dưỡng giảm còn 16%, học sinh mắc tật khúc xạ được tư vấn và đeo kính, chưa phát hiện học sinh mắc mới; học sinh mắc các bệnh về răng miệng giảm đáng kể từ hơn 80% hiện còn 47%.

Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh thông thường như cảm cúm, ho, đau bụng, các vụ tai nạn thương tích xảy ra tại trường có giảm so với năm học trước.

Bảng 2. Tổng hợp (dựa vào kết quả khám sức khỏe học sinh đầu năm học, và số khám bệnh)

Loại bệnh/năm học 2024-2025	Tổng số học sinh	Tỷ lệ
Thừa cân, béo phì	15/122 HS	12%
Suy dinh dưỡng	20/122 HS	16%
Tật khúc xạ	18/122 HS	15%
Bệnh răng miệng	57/122 HS	47%
Mắc các bệnh thông thường (cảm, ho, đau bụng,...)	31/122 HS	25%
Tai nạn thương tích (trầy xước, đứt da)	15/122 HS	12%

Bảng 3. So sánh kết quả trước và sau khi áp dụng sáng kiến.

Loại bệnh	Tỷ lệ (năm học 2023-2024)	Tỷ lệ (năm học 2024-2025)	Tỷ lệ chênh lệch trước và sau
Thừa cân, béo phì	20%	12%	- 8%
Suy dinh dưỡng	25%	16%	- 9%
Tật khúc xạ	15%	15%	0 %
Bệnh răng miệng	80%	47%	- 33%
Mắc các bệnh thông thường (cảm, ho, đau bụng,...)	50%	25%	- 25 %
Tai nạn thương tích (trầy xước, đứt da)	28,6%	12%	-16 %

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có); Không

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến; Trường Tiểu học có phòng y tế riêng thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị thiết yếu để chăm sóc sức khỏe học sinh.

Được sự chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện từ BGH nhà trường và sự nhiệt tình phối hợp của các bộ phận đến giáo viên.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả; Chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho học sinh tại y tế trường học là tiền đề giúp học sinh phát triển thể chất và tinh thần, hạn chế tiềm ẩn về các bệnh tật trong tương lai.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có); Không

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có); Không

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tháp Mười, ngày 10 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Thị Thúy Kiều